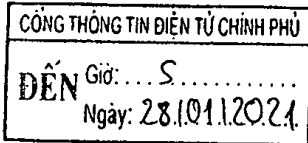


Số: 02/2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2021

**THÔNG TƯ**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng  
phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy**



*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; tổ chức thu phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

**Điều 2. Người nộp phí**

Tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải nộp phí theo quy định tại Thông tư này.

### **Điều 3. Tổ chức thu phí**

Cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a và điểm b khoản 11 Điều 38 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.

### **Điều 4. Mức thu phí**

1. Mức thu phí thực hiện theo quy định tại Biểu phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Các chi phí nhiên liệu, công tác phí cần thiết phát sinh khi kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; chi phí in và dán tem kiểm định do tổ chức, cá nhân yêu cầu kiểm định chi trả theo thực tế phát sinh, phù hợp quy định pháp luật.

### **Điều 5. Kê khai, nộp phí**

1. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp phí theo tháng và quyết toán theo năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

### **Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

Tổ chức thu phí được trích lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 02 năm 2021 và thay thế Thông tư số 227/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy và Thông tư số 112/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 227/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều

126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân, Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST 5).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THU TRƯỞNG**



**Vũ Thị Mai**

**BIỂU PHÍ KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BTC  
 Ngày 08/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số tt	Danh mục phương tiện kiểm định	Đơn vị	Mức thu (đồng)
<b>I</b>	<b>Kiểm định phương tiện chữa cháy cơ giới</b>		
1	Xe chữa cháy; tàu, xuồng ca nô chữa cháy; xe thang chữa cháy	Xe	130.000
2	Máy bơm chữa cháy	Cái	40.000
<b>II</b>	<b>Kiểm định phương tiện chữa cháy thông dụng</b>		
1	Vòi chữa cháy	Cuộn	20.000
2	Lăng chữa cháy	Cái	10.000
3	Đầu nối, trụ nước	Cái	30.000
4	Bình chữa cháy	Cái	45.000
<b>III</b>	<b>Kiểm định các chất chữa cháy</b>		
1	Chất tạo bọt chữa cháy	Kg	30.000
<b>IV</b>	<b>Kiểm định hệ thống báo cháy</b>		
1	Tủ trung tâm báo cháy	Bộ	30.000
2	Đầu báo cháy, nút ấn báo cháy, chuông báo cháy, đèn báo cháy, đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố	Cái	30.000
<b>V</b>	<b>Kiểm định hệ thống chữa cháy bằng nước, bọt</b>		
1	Đầu phun Sprinkler/Drencher, van báo động, công tắc áp lực, công tắc dòng chảy	Cái	40.000
2	Tủ điều khiển hệ thống chữa cháy	Bộ	30.000
<b>VI</b>	<b>Kiểm định hệ thống chữa cháy bằng khí, bột</b>		
1	Đầu phun khí, bột chữa cháy; van chọn vùng, công tắc áp lực; nút ấn, chuông, đèn báo xả khí, bột chữa cháy	Cái	40.000
2	Chai chứa khí	Bộ	40.000

**Ghi chú:** Số lượng mẫu phương tiện để kiểm định thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 38 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy./.